

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HS-ST

Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Hữu Nghiệm

2. Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Tô Thái B, sinh năm: 12/02/2003; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; Nơi ở hiện nay: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Phú T (đã chết) và bà Nguyễn Thúy C; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: 02 người. Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2024 đến ngày 17/10/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

2/ Họ và tên: Nguyễn Duy Đ, sinh năm: 17/02/2001; Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C1 và bà Hứa Kiều D; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: 02 người. Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ từ ngày 08/10/2024 đến ngày 17/10/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

Bị cáo B và Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/10/2024, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố C kết hợp Công an xã H, thành phố C, tuần tra trên địa bàn. Khi đến khu vực ấp T, xã H, thành phố C thì phát hiện Nguyễn Duy Đ điều khiển xe mô tô biển số 69L1-1496 chở Tô Thái B có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Tiến hành kiểm tra thì phát hiện và thu giữ 01 bọc nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng rắn, nghi là ma túy, được để trong túi xách màu đen đang mang trên người của Tô Thái B. Lực lượng làm nhiệm vụ tiến hành niêm phong tang vật theo quy định. Ngoài ra, còn thu giữ của B và Đ: 01 xe mô tô biển số 69L1-1496; 01 nó thủy tinh; 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 577/KL-KTHS ngày 15/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M.77/2024 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2689 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

Qua điều tra B và Đ khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/10/2024, B gọi điện thoại rủ Đ đi mua ma túy về sử dụng chung thì Đ đồng ý. Bão kêu Đ chạy xe qua chở B tại khu vực chợ N, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 69L1-1496 đón B đi lên thành phố C mua ma túy sử dụng. Khi đến hẻm C thuộc khóm G, phường G, thành phố C thì Đ dừng xe ngay đầu hẻm, B lấy 300.000 đồng đưa cho Đ, B ngồi trên xe đợi. Đam đi bộ vào trong hẻm gặp 01 người phụ nữ khoảng 20 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) và Đ hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, sau khi nhận tiền thì người phụ nữ đó đưa ma túy cho Đ. Sau đó, Đ đi ra đưa ma túy cho B cất giữ, B cất bọc ma túy trong túi xách màu đen của B mang trên người. Đ điều khiển xe chở B đi tìm nơi để sử dụng, khi đến khu vực ấp T, xã H, thành phố C thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe kiểm tra và bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với 01 xe mô tô biển số 69L1-1496, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành xác minh, xác định xe trên do ông Nguyễn Văn C1 (cha của Nguyễn Duy Đ) quản lý sử dụng, ông C1 không biết về việc Đ sử dụng xe để đi mua ma túy. Do đó, ngày 10/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn C1.

Tại cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Tô Thái B1 và Nguyễn Duy Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

-Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tô Thái B và Nguyễn Duy Đ theo cáo trạng và đề nghị:

-Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Tô Thái B và Nguyễn Duy Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tô Thái B và Nguyễn Duy Đ từ 01 năm đến 02 năm tù.

-Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe biển số 69L1 – 1496 là của ông Nguyễn Văn C1, bị cáo Đ dùng xe đi mua ma túy ông C1 không biết nên Công an thành phố C đã trả cho ông C1 là phù hợp. Tịch thu tiêu hủy phong bì hoàn mẫu số 557/KL-KTHS, 01 nỏ thủy tinh, 01 túi xách màu đen do không còn giá trị sử dụng.

-Bị cáo B và Đ thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không oan sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 08/10/2024, bị cáo Tô Thái B và Nguyễn Duy Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0.2689 gam ma túy, loại Methamphetamine tại khu vực ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống của con người nhưng các bị cáo vẫn cố ý sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Ngoài ra, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố C, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với những hành vi nêu trên của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Từ đó, khẳng định cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Tô Thái B và Nguyễn Duy Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ1 và B có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự đây là các tình

tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Đồng thời, xét vai trò phạm tội của các bị cáo là ngang nhau nên hai bị cáo có cùng mức hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, dù giảm nhẹ đến đâu thì cần phải có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cáo túi xách màu đen đã qua sử dụng, 01 cây nỏ thủy tinh, 01 phong bì hoàn mẫu số 557/KL-KTHS ngày 15/10/2024 của Phòng K Công an thành phố C.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 69L1-1496 đã qua sử dụng, đây là tài sản của ông Nguyễn Văn C1. Ngày 08/10/2024 bị cáo Đ dùng làm phương tiện đi mua ma túy ông C1 không biết nên ngày 10/10/2024 Công an thành phố C, tỉnh Cà Mau đã trả cho ông Nguyễn Văn C1 là phù hợp.

[6] Đối với người phụ nữ khoảng 20 tuổi bị cáo B và Đ khai bán ma túy cho hai bị cáo, không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có căn cứ thì xử lý sau là phù hợp.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Tô Thái B và Nguyễn Duy Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Tô Thái B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 08/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 08/10/2024.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cáo túi xách màu đen đã qua sử dụng, 01 cây nỏ thủy tinh, 01 phong bì hoàn mẫu số 557/KL-KTHS ngày 15/10/2024 của Phòng K Công an thành phố C.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/01/2025) .

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Tô Thái B, Nguyễn Duy Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ú